

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 33/2021/HS-ST.

Ngày 11-3-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Diệu Tuyết Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Châu Thị Phương Hằng

2. Ông Đỗ Văn Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Thùy Chi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Chu Đức Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Quốc T, sinh năm 1987, tại Bình Thuận.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Khu phố L S, phường M N, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: thợ hồ; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Phương T, sinh năm 1968 và bà Võ Thị Th, sinh năm 1969; vợ: Trần Thị Thanh Ng, sinh năm 1991 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 13/11/2020 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Tô Xuân Nh, sinh năm: 1975. Trú tại: Khu phố L S, phường M N, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Võ Thị Th, sinh năm: 1981. Trú tại: Khu phố L S, phường M N, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (có mặt)

2. Võ Trung H, sinh năm 1993. Trú tại: Khu phố 14, phường M N, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

3. Võ Chung Th, sinh năm 1988. Trú tại: Khu phố 14, phường M N, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 28/6/2020, Lê Quốc T cùng một số người bạn ngồi nhậu tại nhà của Tân thuộc khu phố L S, phường M N, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Đến khoảng 17 giờ ngày 28/6/2020, do có mâu thuẫn liên quan đến đất đai nên giữa Lê Quốc T và chị Võ Thị Th (sinh năm 1981, là hàng xóm của T, trú cùng khu phố) xảy ra cãi vã, xô xát nên được anh Tô Xuân Nh, sinh năm 1975, là chồng của Th và một số người bạn của T can ngăn. Sau đó T quay về lại nhà của T tiếp tục ngồi nhậu cùng một số người bạn của mình.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, do vẫn còn bực tức nên T lấy 01 cây rựa từ nhà T, đi qua nhà anh Nh chị Th nói: “Tao chém chết mẹ mày”. Lúc này, anh Nh và chị Th đang đứng ở sau nhà của mình thì T lao về phía hai vợ chồng Nh chém theo hướng từ trên xuống dưới, Nh thấy vậy nên quay lưng lại, đưa tay phải lên đỡ thì bị chém trúng lòng bàn tay phải, sau đó lưỡi rựa trượt xuống trúng vào vùng cổ phải của Nh gây thương tích. Tân tiếp tục chém theo hướng ngang liên tiếp về phía anh Nh thì Nh dùng tay để chụp cán rựa của T nên bị T chém trúng tiếp vào mặt ngoài bàn tay trái gây thương tích. Sau khi bị T chém gây thương tích thì anh Nh lao vào ôm T, giằng co dưới đất thì được một số người bạn của T can ngăn. Anh Nh sau đó được đưa đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết đã tiến hành thu giữ vật chứng của vụ án là cây rựa có cán bằng gỗ dài 55cm, lưỡi bằng kim loại dài 41cm do Lê Quốc T giao nộp để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 354 ngày 16/4/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế Bình Thuận kết luận về thương tích của anh Tô Xuân Nh như sau:

- Vết thương phần mềm vùng cổ phải, đứt mạch máu nông vùng cổ phải đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành, kích thước: 7 x 0,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 4%.

- Vết thương mặt lòng ngón V bàn tay phải, đứt gân gấp ngón V bàn tay phải đã được phẫu thuật điều trị hiện hạn chế gấp – duỗi – dạng – khép ngón V bàn tay phải, để lại sẹo vết thương kích thước: 5 x 0,1cm; sẹo vết mổ kích thước: 2 x 0,1 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 2% + 1% + 1%.

- Vết thương mặt mu ngón IV, V bàn tay trái, đứt gân duỗi ngón IV, V bàn tay trái, gãy đốt giữa ngón IV; đốt gần, đốt giữa ngón V bàn tay trái đã được phẫu thuật điều trị hiện cứng khớp liên đốt ngón IV, V bàn tay trái, hạn chế gấp – duỗi – dạng – khép ngón IV, V bàn tay trái, để lại sẹo lành, kích thước: 10 x 0,1cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 5% + 2% + 1% + 2%.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 17%.

- Các vết thương do vật sắc gây ra.

- Vết thương vùng cổ phải có chiều hướng tác động từ phải sang trái, với lực tác động nhẹ; Các vết thương ở bàn tay phải – trái có chiều hướng tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương với lực tác động trung bình.

- Hạn chế gấp, duỗi, dạng, khép ngón V bàn tay phải, ngón IV, V bàn tay trái.

Về vật chứng vụ án: Đối với vật chứng là cây rựa có cán bằng gỗ dài 55cm, lưỡi bằng kim loại dài 41cm, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã ra quyết định chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết bảo quản chờ xử lý.

Về phần dân sự: Quá trình điều tra, Lê Quốc T đã bồi thường cho anh Tô Xuân Nh số tiền 15.000.000 đồng, anh Nhật tiếp tục yêu cầu Tân bồi thường thêm số tiền 20.000.000 đồng. Hiện T chưa bồi thường số tiền này cho anh Nh.

Tại phiên tòa, bị hại thừa nhận đã nhận được số tiền 15.000.000 đồng do bị cáo Lê Quốc T bồi thường. Nay bị hại yêu cầu bị cáo T phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền là 15.000.000 đồng gồm tất cả các khoản điều trị thương tích, tiền mất thu nhập ngày công lao động và tiền tổn thất tinh thần. Bị cáo Lê Quốc T chấp nhận bồi thường số tiền trên cho bị hại.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 05/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Lê Quốc T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Quốc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”, đề nghị áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Quốc T từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng: cây rựa có cán bằng gỗ dài 55cm, lưỡi bằng kim loại dài 41cm.

Về dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 590 và Điều 357 Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Lê Quốc T và bị hại Tô Xuân Nh. Bị cáo Lê Quốc T phải bồi thường cho bị hại Tô Xuân Nh số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Quốc T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tại bản cáo trạng, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ cũng như các chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ để kết luận vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 28/6/2020, tại khu phố L S, phường M N, thành phố Phan Thiết, Lê Quốc T đã có hành vi dùng cây rựa chém vào vùng cổ, lòng bàn tay phải, mu bàn tay trái của anh Tô Xuân Nh gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17%.

[3] Bị cáo Lê Quốc T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống liên quan đến đất đai giữa bị cáo T và chị Võ Thị Th là vợ của bị hại Tô Xuân Nh, mà bị cáo T đã dùng cây rựa (có cán bằng gỗ tròn dài 55 cm, đường kính 3,5 cm, lưỡi bằng kim loại dài 41 cm, bề rộng không đều, phần đầu của lưỡi rộng 6,5 cm, phần đuôi lưỡi rựa rộng 02 cm) để chém nhiều nhất gây thương tích cho anh Tô Xuân Nh, cây rựa bị cáo sử dụng là hung khí nguy hiểm. Do đó, hành vi của bị cáo Lê Quốc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung hình phạt “dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự như nội dung cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết là có căn cứ, hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương nên cần phải xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện khắc phục bồi thường một phần chi phí điều trị thương tích cho bị hại, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, đồng thời tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 cây rựa có cán bằng gỗ tròn và lưỡi bằng kim loại có tổng chiều dài là 96 cm, phần cán bằng gỗ có chiều dài 55 cm, đường kính 3,5 cm, phần lưỡi dài 41 cm, bề rộng không đều, phần đầu của lưỡi rộng 6,5 cm, phần đuôi lưỡi rựa rộng 02 cm, đây là hung khí mà bị cáo Lê Quốc T đã sử dụng để chém bị hại Tô Xuân Nh vào 28/6/2020. Xét thấy đây là công cụ phạm tội, nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Lê Quốc T đã bồi thường cho anh Tô Xuân Nh số tiền 15.000.000 đồng, anh Nh tiếp tục yêu cầu T bồi thường thêm số tiền 20.000.000 đồng. Hiện T chưa bồi thường số tiền này cho anh Nh.

Tại phiên tòa, bị hại thừa nhận đã nhận được số tiền 15.000.000 đồng do bị cáo Lê Quốc T bồi thường. Trong quá trình điều tra, bị hại có yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường thêm cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Tuy nhiên do thấy bị cáo còn phải nuôi con nhỏ, hoàn cảnh cũng khó khăn nên bị hại xin giảm lại số tiền đã yêu cầu, nay chỉ yêu cầu bị cáo T phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền là 15.000.000 đồng gồm tất cả các khoản điều trị thương tích, tiền mất thu nhập ngày công lao động và tiền tổn thất tinh thần.

Qua yêu cầu của bị hại, bị cáo Lê Quốc T đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái với các quy định của pháp luật, nên ghi nhận sự thỏa thuận trên. Bị cáo Lê Quốc T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Tô Xuân Nh số tiền 15.000.000 đồng.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Quốc T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Quốc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Quốc T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án là 01 cây rựa có cán bằng gỗ tròn và lưỡi bằng kim loại có tổng chiều dài là 96 cm, phần cán bằng gỗ có chiều dài 55 cm, đường kính 3,5 cm, phần lưỡi dài 41 cm, bề rộng không đều, phần đầu của lưỡi rộng 6,5 cm, phần đuôi lưỡi rựa rộng 02 cm.

Hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/01/2021 giữa Công an thành phố Phan Thiết và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự ; Điều 584, 585, 586, 590 và Điều 357 Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Lê Quốc T và bị hại Tô Xuân Nh. Bị cáo Lê Quốc T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Tô Xuân Nh số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Quốc T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/3/2021).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thành phố Phan Thiết;
- Cơ quan CSĐT - Công an Tp Phan Thiết;
- Chi cục THADS TP Phan Thiết;
- UBND phường M N, Tp Phan Thiết (thay thông báo);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Vp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Diệu Tuyết Trinh

